

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019-QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 595/PGDĐT-NVTH, ngày 13/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024,

Hội đồng trường Tiểu học Thuận Hưng C xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 như sau:

A. Mục tiêu phương hướng chung

Thực hiện hiệu quả Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5;

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực. Duy trì nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo CTGDPT cấp tiểu học.

Phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

B. Nhiệm vụ cơ bản của Hội đồng trường

Xem xét, phê chuẩn mục tiêu, nhiệm vụ các chủ trương kế hoạch, biện pháp, giải pháp của nhà trường thực hiện trong các năm học, đạt yêu cầu chính xác phù hợp, sát kết quả. Từ đó định hướng tập thể, cá nhân CB-GV-NV phải tích cực chủ động tham gia đầy đủ, nghiêm túc, đạt kết quả cao nhất.

Theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, chính quyền, các thành viên trong Hội đồng trường phải tuân thủ tuyệt đối, toàn diện. Cụ thể mục tiêu và nhiệm vụ năm học đã được Hội đồng trường phê chuẩn.

I. Đặc điểm tình hình

1. Về cơ sở vật chất

Toàn trường có 33 phòng học kiên cố và bán kiên cố, có một số phòng chức năng theo quy định như: phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, phòng họp, phòng truyền thống Đoàn Đội, y tế, thư viện, thiết bị...)

Các công trình phục vụ cho học sinh vui chơi, học tập như: sân tập thể dục, vui chơi cho học sinh. Có nhà vệ sinh cho học sinh, giáo viên (điểm chính, lẻ). Có hàng rào và cây xanh. Các trang thiết bị phục vụ giảng dạy khá đầy đủ.

2. Qui mô lớp – học sinh

Năm học 2023–2024 trường có qui mô lớp và học sinh là:

Khối lớp	Số lớp	TS HS đầu năm	Nữ	Dân tộc	Nữ Dân tộc	Học Tự chọn		
						Tiếng Anh	Tiếng Khmer	Tin học
1	6	168	97	124	74	35	121	
2	5	161	87	123	66	34	119	
3	5	169	93	129	69	169	125	169
4	5	163	74	121	56	163	119	163
5	6	186	95	119	63	186	113	186
TC	27	847	446	616	328	587	597	518

3. Tình hình đội ngũ (Phụ lục kèm theo)

Tổng số CB-GV-CNV: 63/25 nữ (BC: 59/23; HĐND: 111: 4/2; được chia ra như sau: BGH: 2/1; GVCB: 44/21; GV các môn học khác: GDTC: 04; GVKM: 03; TPT: 1; Tin học: 1/1; Âm nhạc: 2; Mĩ Thuật: 2; nhân viên: 5/4. Tiếng Anh: 2/2 nữ.

Chuyên môn: Đại học: 36 (BGH: 02; GV: 27; NV: 01); Cao đẳng: 02 (GV); Trung cấp là: 03 NV, chưa qua đào tạo về chuyên môn là 02 CNV. Nhìn chung tỷ lệ đội ngũ là đủ so với tỷ lệ cho phép.

C. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và CTGDPT cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ- BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 5.

2. Xây dựng Kế hoạch năm học và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo CTGDPT cấp tiểu học.

4. Chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

II. Chỉ tiêu phấn đấu và một số mục tiêu lớn

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp học đạt trên: 100 %.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số đến cuối năm đạt trên: 98%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành môn học và hoạt động giáo dục 98% trở lên;
- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 95%.
- Tỷ lệ giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đạt: 50%
- Tỷ lệ giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện đạt: 20%
- Các tổ chức đoàn thể đều đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.
- Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc

D. Nhiệm vụ cụ thể và những biện pháp lớn

I. Thực hiện Chương trình giáo dục

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Trường có 02 điểm trường: Điểm chính gồm 27 lớp với 847 học sinh.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐTGDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT. Kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường

trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày và 9 buổi/tuần.

a. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4

Nhà trường đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết,

Thực hiện dạy 2 buổi/ngày trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, nhà trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn theo quy định của chương trình. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5.

Đối với lớp 5 Phòng GDĐT đã giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018 (thực hiện khung kế hoạch thời gian theo Phụ lục đính kèm). Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT và Công văn 1896/SGDĐT-GDTH ngày 07/9/2021 của Sở GDĐT.

c. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi với 32 tiết /tuần ở các khối lớp 1,2,3,4,5 đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút,

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

d. Thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT

Đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 2 theo kết quả đã lựa chọn. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH, ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

a. Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học.

Tiếp tục thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT để áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 615/SGDĐT-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1,2,3,4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với vận dụng vào cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...(theo các nội dung hướng dẫn GD tích hợp trước đây)

3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo CTGDPT 2018

3.1. Dạy học Tiếng Anh

Đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 được học môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT. Thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tin học và Công nghệ như hai môn học độc lập, theo CTGDPT 2018.

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện dạy học Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Toàn trường dạy Tiếng Anh từ lớp 3 đến lớp 5: 18 lớp; Tổng số: 587 học sinh. Lớp 1, lớp 2 (điểm lẻ) dạy 1 tiết/tuần; Lớp 3, lớp 4 dạy 4 tiết/tuần và lớp 5 dạy 2 tiết/1 tuần.

3.2. Nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học và Công nghệ theo CTGDPT 2018

Đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 được học môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ từ năm học 2023- 2023 theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT. Thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tin học và Công nghệ như hai môn học độc lập, theo CTGDPT 2018.

Toàn trường dạy Tin Học và Công nghệ lớp 3, lớp 4; học Tin học 5: 16 lớp; Tổng số: 518 học sinh. Dạy 2 tiết/1 tuần.

a. Chỉ tiêu: 100% học sinh hoàn thành chương trình.

b. Giải pháp

Thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tin học và Công nghệ như hai môn học độc lập, theo CTGDPT 2018.

Thực hiện phương án dạy học tại trường các tiết học thực hành bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy học.

Tiếp tục Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và Công văn số 681/BGDĐT- GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT. Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo

CTGDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học đối với học sinh lớp 5.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

Trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và cụ thể của nhà trường.

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Chỉ tiêu

100% giáo viên thực hiện tốt việc dạy học tích cực hóa các hoạt động HS.

100% giáo viên lên lớp có đồ dùng dạy học.

100% giáo viên thực hiện tốt công tác soạn giảng.

b. Biện pháp

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Giáo viên tổ chức tốt các hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp để giúp học sinh tự tìm ra kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực hành tại lớp. Đồng thời biết áp dụng kiến thức đã lĩnh hội vào cuộc sống hàng ngày.

5.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a. Chỉ tiêu

100% giáo viên thực hiện đúng tinh thần Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ BGDĐT. Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

b. Biện pháp

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ BGDĐT. Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện đánh giá như hai môn học

độc lập theo CTGDPT 2018. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

6. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

6.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

a. Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Trẻ từ 6 tuổi đến 10 tuổi vào học 99% trở lên.
- Duy trì tốt sĩ số học sinh 99% trở lên.
- Hoàn thành chỉ tiêu huyện giao 100%
- Đạt chuẩn Quốc gia công tác PCGDTHĐĐT-CMC năm 2023.

b. Giải pháp

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương để kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

6.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch, lộ trình công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo từng năm học.

Tiếp tục thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13, 14 ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

7. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn học Tiếng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

7.1. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a. Chỉ tiêu: 100% học sinh hoàn thành chương trình trở lên

b. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh.

Thực hiện Đối với các lớp lớp 1,2,3,4: dạy 2 tiết/tuần; lớp 5 dạy 4 tiết/ tuần thực hiện theo chương trình và các bộ sách giáo khoa tiếng dân tộc hiện hành theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và CV chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Đối với các lớp 1,2,3,4: theo CTGDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 5: tiếp tục tổ chức thực hiện theo chương trình và các bộ sách giáo khoa tiếng dân tộc hiện hành và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh.

7.2. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện kế hoạch triển khai Đề án giai đoạn 2 “Tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; dạy học tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

a. Chỉ tiêu: 100% học sinh hoàn thành chương trình trở lên

b. Giải pháp: Thực hiện dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp lớp 1 và 2,3,4 theo tài liệu mới của Bộ GDĐT. Có 1 bài dạy 2tiết/1tuần. Mỗi tuần dạy 1 tiết. Tổng số: 401học sinh.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục. Đồng thời, thực hiện tốt công tác xã hội hoá; tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh.

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Xây dựng Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018, Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019.

Các sở GDĐT chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương mình.

Toàn trường không có học sinh khuyết tật.

a. Chỉ tiêu: 100% học sinh hoàn thành theo kế hoạch cá nhân, giáo viên xây dựng.

b. Giải pháp:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

9. Thực hiện mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

a. Chỉ tiêu: 100% học sinh tham gia đọc sách thư viện

b. Giải pháp:

Xây dựng Kế hoạch năm, tháng, tuần. Thư viện có nội qui, bản hướng dẫn giáo viên học sinh, cán bộ quản lý giáo dục sử dụng tài liệu trong thư viện, phòng đọc. Diện tích kho sách, phòng đọc: 72m²

Thư viện, sách được phân loại theo trình độ đọc và trưng bày trên kệ. Học sinh dễ dàng tìm sách phù hợp với trình độ đọc của mình và tự lấy được sách để đọc.

Tài liệu xây dựng môi trường văn bản cũng được trưng bày phù hợp, trang thiết bị trong thư viện được sắp xếp hợp lý, học sinh di chuyển dễ dàng để chọn sách và vật phẩm giáo dục.

Có đủ không gian để học sinh tham gia vào các hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm; có đủ không gian phục vụ việc mượn trả sách. Đồng thời, có thời khóa biểu tiết đọc thư viện của tất cả các lớp. **Tiết đọc thư viện được triển khai đúng thời khóa biểu.** Có lịch mượn trả sách cho tất cả các khối lớp. Có hệ thống hướng dẫn việc quản lý và sử dụng thư viện rõ ràng, có cán bộ thư viện kiêm nhiệm được tập huấn kỹ thuật để quản lý thư viện. Cán bộ thư viện và giáo viên giúp học sinh tìm sách phù hợp với trình độ đọc, khuyến khích việc sử dụng thư viện, hỗ trợ các hoạt động quản lý thư viện và đảm bảo môi trường học tập tích cực trong thư viện.

10. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp,...)

Tổng số CB-GV-CNV: 64/25 nữ (BC: 61/24; HĐND 111: 04/02); được chia ra như sau: BGH: 2/1; Giáo viên: 55/19 nữ; chia ra GVCN: 39/15; GV dạy các môn học khác: 16 gồm: (GDTC: 04; GVKM: 03; TPT: 01; Tin học: 1/1; Tiếng Anh: 3/3; Âm nhạc: 02; Mĩ Thuật: 02); nhân viên: 07/05. Trình độ chuyên môn: Đại học: 57(BGH: 02; GV: 53; NV: 02); Cao đẳng: 02. Tình hình đội ngũ đủ để thực hiện

nhiệm vụ năm học 2023-2024.(Tỷ lệ GV đạt chuẩn 53/55, đạt: 96,36%, chưa đạt chuẩn: 2/55, tỷ lệ: 3,63%)

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

11. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

11.1. Đối với giáo viên

a. Chỉ tiêu

100% giáo viên thực hiện giảng dạy theo phương pháp và kỹ thuật dạy học.

Học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học đạt: 100%.

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên.

100% giáo viên phải đăng ký sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

b. Biện pháp

Giáo viên phải chịu trách nhiệm về chất lượng học tập của học sinh lớp mình phụ trách. Đối với học sinh chưa hoàn thành chương trình môn học phải tổ chức phụ đạo nhằm nâng dần chất lượng, đảm bảo đạt chuẩn kiến thức cho học sinh. Đánh giá xếp loại học sinh phải đảm bảo khách quan công bằng, chính xác và đúng thực chất.

11.2. Chất lượng giáo dục

a. Chỉ tiêu

100% học sinh thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

Xếp loại năng lực, phẩm chất: 99% trở lên.

Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

b. Biện pháp

Tổ chức giáo dục cho học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, lớp đến lớp đúng giờ, học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp, tham gia phát biểu xây dựng bài, có đầy đủ đồ dùng học tập.

Thực hiện tốt các nề nếp theo qui định của nhà trường, tham gia tốt các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

Về đạo đức tác phong yêu cầu học sinh biết lễ phép với người lớn tuổi, thầy cô giáo, có lời nói hay, cử chỉ tốt.

11.3. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

a. Chỉ tiêu

Các lớp có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu 100%.

- Hội thi “ATGT” dành cho học sinh lớp 3, 4, 5 cấp trường - cấp huyện.
- Thi “viết chữ đẹp” cấp trường - cấp huyện.
- Cấp trường, cấp huyện, tỉnh: Hội khoẻ Phù Đổng. Cuộc thi “Sáng tạo TTNNĐ”. Cuộc thi “An toàn giao thông”. Cuộc thi “Cúp bóng đá truyền hình”; Hội thi: “Viết chữ đẹp” Các hội thi khác (nếu có).

b. Biện pháp

Tổ chức các hội thi viết chữ đẹp... cấp trường, chọn học sinh thi cấp huyện. Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm bồi dưỡng Viết chữ đẹp cho học sinh và lựa chọn học sinh tham gia hội thi cấp trường. Phân công cho GV Thể dục chọn lựa và thành lập đội tuyển tham gia luyện tập và sơ tuyển cấp trường.

11.4. Phụ đạo học sinh còn hạn chế

Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm.

a. Chỉ tiêu

Hoàn thành môn học và hoạt động giáo dục 98% trở lên.

b. Biện pháp

Đầu năm học giáo viên cần nắm bắt tình hình học sinh chưa đạt yêu cầu môn học để có kế hoạch phụ đạo.

GVCN Lập sổ theo dõi học sinh chưa đạt yêu cầu môn học, có kế hoạch, biện pháp phụ đạo từng học sinh.

Dạy phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu môn học vào tiết tăng cường và cá nhân hóa: Bằng cách tìm hiểu xem học sinh chưa đạt kiến thức nào phụ đạo kiến thức đó, cần kiên trì, nhẫn nại, dẫn dắt học sinh làm bài, để cuối năm học sinh làm bài kiểm tra học kì đạt kết quả tốt.

Đổi mới phương pháp dạy học hóa cá nhân, dạy lại những kiến thức các em chưa hoàn thành ở lớp dưới để giúp các em lấy lại kiến thức, nâng cao học lực.

11.5. Đối với tổ trưởng

a. Chỉ tiêu

100% tổ khối trưởng có đầy đủ hồ sơ khối theo qui định.

100% tổ khối trưởng thực hiện việc tổ chức các hoạt động chuyên môn, công tác chuyên đề theo hướng đổi mới nhằm nâng cao tay nghề cho giáo viên trong tổ.

b. Biện pháp

Phải xây dựng kế hoạch hoạt động cho khối theo năm, tháng và tổ chức tốt việc xây dựng chuyên đề, Kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình môn học, bồi dưỡng học sinh năng khiếu để triển khai thực hiện, tổ chức tốt việc sinh hoạt tổ khối, thực hiện tốt các quy chế về chuyên môn theo chỉ đạo nhiệm vụ năm học; giúp đỡ chuyên môn cho các thành viên trong khối.

Cuối mỗi tháng khối trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc nhận xét và đánh giá của giáo viên trong sổ theo dõi thường xuyên. Phát huy tốt vai trò trọng trách và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, chuyên môn về công tác quản lý của mình.

Có kế hoạch việc dạy lồng ghép các chương trình giáo dục như: GDMT, ATGT, KNS, đạo đức Bác Hồ...

11.6. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn và chuyên đề

a. Chỉ tiêu

100% giáo viên tham gia sinh hoạt đầy đủ các buổi sinh hoạt tổ khối.

Tổ khối sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần.

100% tổ khối sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả. Nội dung sinh hoạt tập trung vào những vấn đề còn khó khăn vướng mắc trong quá trình giảng dạy.

100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên đề.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề mỗi tổ 1 chuyên đề/năm, cụm trường 1 lần/1 học kỳ; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên đề thông qua hoạt động dự giờ.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch hướng dẫn giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 615/SGDĐT-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ khối xây dựng kế hoạch bài dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng tiểu học, SGK phù hợp với tâm sinh lý học sinh, thống nhất trong tổ khối.

Lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học mang lại hiệu quả cao, kích thích hứng thú học tập, đảm bảo hoạt động học tập của học sinh, giờ dạy nhẹ nhàng - tự nhiên - hiệu quả.

Tổ chức các chuyên đề, minh họa chuyên đề; tiếp tục đánh giá tình hình thực hiện chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng tiểu học, các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Xây dựng các tiết chuyên đề đi sâu vào những điểm yếu của giáo viên về chuyên môn, góp ý nhận xét các tiết chuyên đề trong tháng.

11.7. Tham gia các hội thi chuyên môn

a. Chỉ tiêu

Đạt giáo viên giỏi cấp trường, 50% trở lên;

Tham gia thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường 100%. Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện 40% trở lên.

100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện các cuộc vận động.

b. Biện pháp

Về phong trào thi đua dạy tốt học tốt là nhằm để nâng cao chất lượng dạy và học. Ban giám hiệu nhà trường luôn luôn phát động và khuyến khích giáo viên tham gia.

Vận động giáo viên tham gia tốt các phong trào giáo viên dạy giỏi các cấp; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, phong trào thi đờ dùng dạy học nhằm để nâng cao chất lượng dạy và học.

11.8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm: Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ.

Hoạt động NGLL: Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu đố vui học giỏi, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

Thực hiện theo 9 chủ đề năm học.

12. Công tác quản lý

a. Chỉ tiêu

BGH kiểm tra hồ sơ tổ khối ít nhất: 1 lần/tháng; kiểm tra hồ sơ giáo viên ít nhất: 2 lần/học kỳ.

Tổ khối kiểm tra hồ sơ giáo viên ít nhất: 1 lần/ tháng.

Kiểm tra toàn diện giáo viên 1/3 giáo viên.

b. Biện pháp

Thực hiện hồ sơ sổ sách theo đúng điều lệ của trường tiểu học quy định.

Chuyên môn phối hợp cùng hiệu trưởng thống nhất lịch KT hồ sơ chuyên môn. Sau mỗi lần kiểm tra, người KT ghi nhận xét vào sổ theo dõi hoạt động chuyên môn để làm minh chứng đánh giá, xếp loại giáo viên.

Quản lý chặt chẽ, có hệ thống khoa học các loại công văn, hồ sơ chuyên môn, học bạ, sổ điểm, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ phổ cập.

Lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua dự giờ, họp khối, họp chuyên môn, thảo luận chuyên đề.

Thường xuyên kiểm tra công tác dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh của giáo viên và hoạt động của các lớp. Tham gia thường xuyên các buổi sinh hoạt ở các tổ khối để nắm bắt tình hình thực tế và giải quyết kịp thời những khó khăn, kiến nghị của giáo viên.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học, xây dựng các tổ khối đoàn kết nhất trí trong cơ quan, phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân viên chức.

Tổ chức tốt phong trào phê và tự phê nhằm đẩy lùi những hiện tượng tiêu cực trong nhà trường.

Triển khai đầy đủ các văn bản pháp quy về nhiệm vụ năm học, về chỉ đạo chuyên môn của Bộ GDĐT; PGDĐT của nhà trường.

Chuyên môn và khối trưởng soạn đề kiểm tra định kì, thống kê đánh giá tình hình chất lượng các lớp để có biện pháp kịp thời điều chỉnh trong công tác chỉ đạo.

13. Công tác kiểm tra

a. Chỉ tiêu: 100% các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

14. Công tác triển khai thực hiện Đề án 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 Quyết định phê duyệt đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”.

Căn cứ Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 1617/KH-SGDĐT triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, giai đoạn 2019 - 2025” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch Phòng GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 590/KH-PGDĐT triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, giai đoạn 2019 - 2025” của ngành Giáo dục; Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 54/KH-THC thực hiện Đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025”.

Hàng năm xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học lồng ghép về thực hiện “Quy tắc ứng xử do Bộ GDĐT ban hành, triển khai sâu rộng trong toàn thể CB-GV-NV và học sinh; Trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

Triển khai sinh hoạt theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ tổ chức sinh hoạt 2 lượt/năm và triển khai hội đồng sư phạm:

- Năm học 2023 – 2024: 847 học sinh; 64 CB-GV-NV tham gia; tỉ lệ 100%.

15. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 137

Nhà trường xây dựng nội dung lồng ghép Kế hoạch giáo dục năm học;

Triển khai sinh hoạt Công đoàn trường: vận động mỗi cặp vợ, chồng gia đình công chức, viên chức trong ngành chỉ sinh 02 con, đảm bảo công tác nuôi dưỡng, trách nhiệm, thực hiện cân bằng giới tính trong sinh con, lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khoẻ tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, các trường thành lập tổ tư vấn giới tính trong học sinh về công tác này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng điều hành chung mọi công việc.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch giáo dục. Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động cho khối theo năm, tháng và tổ chức tốt việc xây dựng chuyên đề để triển khai thực hiện, tổ chức tốt việc sinh hoạt tổ khối, thực hiện tốt các quy chế về chuyên môn theo chỉ đạo nhiệm vụ năm học; giúp đỡ chuyên môn cho các thành viên trong khối, kiểm tra, ký duyệt hồ sơ giáo viên trong khối theo qui định. Dạy lồng ghép các chương trình giáo dục như: GDMT, ATGT, KNS, đạo đức Bác Hồ... Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình, chất lượng giáo viên học sinh trong khối đúng thời gian qui định.

Rà soát lại trong tuần có những đồ dùng dạy học nào để nhắc nhở giáo viên liên hệ nhân viên thư viện mượn và sử dụng. Theo dõi việc sử dụng đồ dùng của giáo viên thông qua dự giờ, sổ mượn đồ dùng của thư viện thiết bị.

Cuối mỗi tháng khối trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc nhận xét và đánh giá của giáo viên trong sổ theo dõi thường xuyên.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội: Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách môn học

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Đối với phổ cập

Tiếp tục duy trì tốt kết quả PCGD TH mức độ 3, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã. Thực hiện điều tra nắm bắt thông tin độ tuổi học sinh trên địa bàn; tham mưu với ban chỉ đạo phổ cập xã, cơ quan cấp trên về duy trì công tác PCGD ở địa phương.

7. Đối với Nhân viên

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Văn thư: Cập nhật các công văn đi và công văn đến. Báo cáo thống kê. Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch của Hội đồng trường năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Thuận Hưng C, đề nghị các bộ phận trong nhà trường căn cứ vào kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của năm học 2023-2024.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo PGDĐT;
- Các tổ CM, GV;
- Lưu: CM, VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG TƯƠI